TÒA ÁN ND HUYỆN T1	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Án số: 37/2020/HS-ST	
Ngày 28/5/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến, bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với:

Họ và tên: **Đỗ Trọng T,** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1969;

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn C3, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do:

Bố đẻ: Đỗ Trọng C, mẹ đẻ: Nguyễn Thị C1 (đều đã chết). Ông C là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất "Đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước" theo Quyết định số 129 ngày 06/3/2001 của Chủ tịch nước.

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ: Nhâm Thị Th, sinh năm 1974, trú tại thôn C3, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động của bản thân: Từ nhỏ đến nay học tập, sinh sống tại địa phương.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

* Bị hại: Anh Trịnh Thanh T3(đã chết)

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị T5, sinh năm 1950 (Mẹ anh T3)

- Ông Trịnh Lương T6, sinh năm 1940 (Bố anh T3)

- Chị M Thu H, sinh năm 1976 (là vợ anh T3)

Đều tại địa chỉ: Thôn T7, xã T8, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Trà, bà Thạo:

Chị M Thu H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T7, xã T8, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trịnh Hoàng Bách, sinh năm 2006 (Là con anh T3)

- Cháu Trịnh Bảo Thy, sinh năm 2013 (Là con anh T3)

Đều tại địa chỉ: Thôn T7, xã T8, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

* Người đại diện hợp pháp của cháu Bách, cháu Thy:

Chị M Thu H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T7, xã T8, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn An Cúc Đông, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Hòa Đồng, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Thế H1, sinh năm 1975

- Ông Nguyễn Đức N1, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: Thôn C3, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa chị H, ông T6, bà T5, cháu B, cháu Th1 vắng mặt. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị M, anh H1, chị S, ông N1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 ngày 04/12/2019, Đỗ Trọng T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-062.54, nhãn hiệu FOCIA, số loại HN 888, sơn màu xanh, được phép tải trọng hàng hóa 818 kg, trên xe không

chở hàng hóa gì, xe hết hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ từ ngày 27/02/2019, đi hướng từ thôn Hòa Đồng, xã T4, huyện T1 đến thôn Xá Thị, xã T9, huyện T1. Khi T đi đến trục đường bê tông thôn Xá Thị, giáp với cánh đồng thôn Đồng Hòa, xã T2được khoảng 60 đến 70 mét thì rẽ trái vào đoạn đường cong có chiều rộng 2,5 mét, để vào thôn Xá Thị, T đi với tốc độ khoảng 10 đến 15 km/h nhưng không đi sát mép đường bên phải phần đường đi của mình. Lúc này, T phát hiện thấy phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 17B6-237.83, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, sơn màu xám đen, do anh Trịnh Thanh T3điều khiển (anh T3có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), đi hướng ngược chiều, ở phía sau cột bê tông, ở phần đường bên phải của anh T3. T không bấm còi, không ra tín hiệu đèn xe cho anh T3biết, không giảm tốc độ để giữ an toàn và thiếu chú ý quan sát. Khi xe ô tô của T cách cột bê tông khoảng 2 mét, anh T3đi từ phía sau cột bê tông đi lên phía trước vào sát mép đường bên phải của anh T3, thì lúc này xe ô tô của T đi tới, đầu xe ô tô bên trái của T đâm thẳng vào đầu xe mô tô của anh T3, xe ô tô do T điều khiển tiếp tục đè ấn lên xe mô tô và người anh T3cùng cột bê tông xuống ruộng khoai bên trái đường đi của T. Ngay sau đó, T xuống hô mọi người đến nâng xe ô tô để bế anh T3ra khỏi gầm xe ô tô phía bên phải và đưa anh T3đến Bệnh viện đa khoa Phúc Sơn, huyện T1 cấp cứu nhưng anh T3tử vong trên đường đi cấp cứu do mất máu cấp và sốc đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường trục thôn Xá Thị, xã T9, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Đường cong bên trái, rộng 2,5 mét, đổ bê tông phẳng, nhẵn, không bị che khuất tầm nhìn. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy phía Đông là lề cỏ rộng 0,4 mét, tiếp giáp với mặt đường xe chạy phía Tây là lề cỏ rộng 0,8 mét, tiếp giáp với hai lề cỏ là khu đất ruộng thấp hơn so với mặt đường 1,1 mét. Tại khu vực xảy ra tai nạn hai bên lề cỏ chôn 02 cột bê tông cao 2,4 mét rộng 0,29 mét, sâu 0,5 mét. Lấy cột điện số 3A trên lề cỏ đường trục xã T2là điểm mốc chuẩn, lấy mép đường xe chạy phía Đông làm mép chuẩn quy định là mép đường bên trái. Hiện trường để lại 8 dấu vết: Cách điểm mốc chuẩn 19 mét về phía nam trên mặt đường xe chạy để lại dấu vết trượt lốp màu đen, ký hiệu là (1), vết (1) chạy theo hướng Đông Nam, có kích thước 0,2 mét x 0,1 mét, điểm đầu và cuối vết (1) lần lượt cách mép chuẩn là 1,2 mét và 1,05 mét. Cách điểm đầu vết (1) 3,3 mét về phía Tây Nam, trên mặt đường xe chạy để lại vết trượt lốp màu đen, ký hiệu là (2), vết (2) chạy theo hướng Đông Nam, có kích thước 0,25 mét x 0,1 mét. Điểm đầu và điểm cuối vết (2) lần lượt cách mép chuẩn 0,7 mét và 0,9 mét. Cách điểm đầu vết (1) 12,1 mét về phía Nam trên khu đất ruộng phía Đông đường là điểm chính giữa trục bánh sau bên phải xe ô tô mang biển kiểm soát 34 C-

062.54, ký hiệu là (3), xe ô tô nằm ở khu vực đất ruộng phía Đông đường, đầu xe quay hướng Đông Nam, đuôi xe quay hướng Tây Bắc. Tâm trục bánh sau bên phải xe cách mép chuẩn 0,73 mét. Tâm trục bánh sau bên trái xe cách mép chuẩn 1,4 mét. Tâm trục bánh trước bên phải xe cách mép chuẩn 2,79 mét. Cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (3) 0,4 mét về phía Bắc là tâm trục bánh sau xe mô tô mang biển kiểm soát 17 B6-237.83, ký hiệu là (4), xe (4) nằm ở dưới gầm trước đầu xe ô tô (3), xe (4) nằm đổ nghiêng bên trái. Đầu xe quay hướng tây bắc, đuôi xe quan hướng đông nam. Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn 3 mét, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn 3,58 mét. Tại vị trí trùng với sườn xe ô tô (3) phía bên phải là cột bê tông, ký hiệu là (5). Cột bê tông (5) đổ dọc theo sườn xe bên phải xe ô tô, có kích thước cao 2,4 mét, rộng ngang 0,29 mét, chân cột rộng 1,4 mét x0,8 mét, sâu 0,5 mét, cột văng ra khỏi hố 1,7 mét, mặt đất dính cát, máu tươi. Tại vị trí trùng với tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (3) là hố chôn cột bê tông, ký hiệu là (6) ngay sát mép đo chuẩn, có kích thước dài 1,4 mét, rộng 0,8 mét, sâu 0,5 mét. Cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (3) 0,15 mét về phía nam trên bề mặt cột bê tông (5) để lại vết máu tươi, ký hiệu là (7) có kích thước 0,32 mét x 0,18 mét, tâm vết (7) cách mép chuẩn 2,98 mét. Rải rác khu vực xung quanh xe ô tô (3) từ đầu ô tô đến mép chuẩn là đám mảnh nhựa vỡ, ký hiệu là (8), có số đo 7,6 mét x 4 mét. Khu vực đất ruộng xe ô tô (3) và xe mô tô (4) là khu vực đất ruộng khô, trồng khoai tây. Tại vị trí xe ô tô (3), xe mô tô (4), cột bê tông (5) đất luống khoai bị đè nén, khoai tây bị dập nát, kích thước 2,45 mét x 1,95 mét

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 243/PY/PC09 ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Trịnh Thanh T3: "*Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng mặt toàn thân do tai nạn giao thông làm gẫy 5 xương sườn bên phải, gẫy xương chậu phải, gẫy xương đùi phải, đứt động mạch đùi phải. Nguyên nhân anh Trịnh Thanh T3chết do mất máu cấp và sốc đa chấn thương*".

Phiếu kiểm định số 01158/20 ngày 15/01/2020 của Chi nhánh công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí ô tô An Thới - Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đối với xe ô tô tải biển số 34C-062.54 kết luận: Phương tiện không thỏa mãn quy định về An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Đỗ Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-062.54, nhãn hiệu FOCIA, số loại HN 888, sơn màu xanh. Quá trình điều tra xác định xe ô tô mang tên anh Phạm Anh Đ,

ở khu 1 Việt Hòa, thành phố Hải Dương bán xe ô tô cho ông Đỗ Văn R, sinh năm 1968, trú tại thôn V, xã T10, huyện T1, tỉnh Thái Bình, sau đó ông R bán cho Đỗ Trọng T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho Đỗ Trọng T.

- 01 giấy phép lái xe ô tô tải số 0340123347487 mang tên Đỗ Trọng T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 14/9/2015 có giá trị đến ngày 14/9/2025; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34C-062.54 mang tên Phạm Anh Đ, ở khu 1 Việt Hòa, thành phố Hải Dương; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7046769 đối với xe ô tô biển đăng ký 34C-062.54 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/8/2018 có giá trị đến hết ngày 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 34C - 062.54, thời hạn từ ngày 27/02/2018 đến 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0005614 mang tên Phạm Anh Đ được lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B6-23783 nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, sơn màu xám đen, mang tên Trịnh Thanh T3. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị M Thu H là đại diện hợp pháp của anh T3.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị can Đỗ Trọng T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh Trịnh Thanh T3số tiền là 150.000.000 đồng gồm chi phí M táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản và các chi phí khác. Đại diện gia đình anh T3đã nhận đủ, không yêu cầu bị can bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 29/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Trọng T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bị cáo và xe mô tô cho gia đình bị hại. Trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34C-

062.54 mang tên Phạm Anh Đ, ở khu 1 Việt Hòa, thành phố Hải Dương; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0005614 mang tên Phạm Anh Đ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ để cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 06 giờ 50 ngày 04/12/2019, bị cáo đi từ thôn Hòa Đồng, xã T4, huyện T1, đến trục thôn Xá Thị, xã T9, huyện T1 thì rẽ trái vào đường cong, do đi không đúng phần đường, chủ quan, thiếu chú ý quan sát nên đâm vào đầu xe mô tô của anh T3, đè ấn cả người anh T3cùng cột bê tông xuống ruộng khoai bên trái đường. Hậu quả anh T3bị thương, tử vong trên đường đi cấp cứu do mất máu cấp và sốc đa chấn thương. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi anh T3; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường và phương tiện; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Phiếu kiểm định phương tiện; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Giấy biên nhận tiền; Biên bản thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn giao thông; Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của chị H; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên

của Đỗ Trọng T đã vi phạm Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 17, khoản 3, 5 Điều 55 của Luật giao thông vận tải; khoản 3,8 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Đối với anh T3đã đi đúng phần đường quy định, có giấy phép lái xe, có đội mũ bảo hiểm là chấp hành đúng quy định về an toàn giao thông. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó cần phải quyết định 01 hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo yêu cầu và đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, còn phải nuôi con chưa thành niên. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, vừa tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cầm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các thiệt hại khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34C-062.54 mang tên Phạm Anh Đ, ở khu 1 Việt Hòa, thành phố Hải Dương; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7046769 đối với xe ô tô biển đăng ký 34C-062.54 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/8/2018 có giá trị đến hết ngày 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 34C - 062.54, thời hạn từ ngày 27/02/2018 đến 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0005614 mang tên Phạm Anh Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo

01 xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-062.54 và trả lại cho chị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 17B6-23783 nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Trọng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng T 01(một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 28/5/2020. Giao bị cáo Đỗ Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 484, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người đại diện bị hại. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 34C-062.54 mang tên Phạm Anh Đ, ở khu 1 Việt Hòa, thành phố Hải Dương; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 7046769 đối với xe ô tô biển đăng ký 34C-062.54 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 17-02D huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cấp ngày 30/8/2018 có giá trị đến hết ngày 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô Biển kiểm soát 34C - 062.54, thời hạn từ ngày 27/02/2018 đến 27/02/2019; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 0005614 mang tên Phạm Anh Đ (Đều được lưu trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Trọng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/5/2020. Chị H ông Trà, bà Thạo, cháu Bách, cháu Thy có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T4;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương